

Số: 1698/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 28 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I
chuyên ngành Lao**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1636/BYT-QĐ ngày 25/05/2001 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học;

Căn cứ quyết định số 931/BYT-QĐ ngày 25/8/2020 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-YDHP ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-YDHP ngày 20/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết quý I năm 2022 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 827/QĐ-YDHP ngày 10/05/2022 và quyết định số 964/QĐ-YDHP ngày 09/06/2022 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng rà soát và điều chỉnh Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa I các chuyên ngành;

Theo đề nghị của ông/bà trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, trường khoa Y.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp I, chuyên ngành Lao Mã số: 607224CK.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông/Bà trưởng khoa, bộ môn, trưởng phòng, ban, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu QLĐTSDH; VT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Phạm Văn Linh

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA 1 LAO VÀ BỆNH PHỔI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-YDHP ngày tháng năm 20...
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)*

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên chương trình đào tạo:	LAO VÀ BỆNH PHỔI
Trình độ đào tạo:	BÁC SĨ CHUYÊN KHOA 1
Khối ngành:	Y học
Ngành đào tạo:	Lao và bệnh phổi
Mã ngành:	60 72 24 CK
Hệ đào tạo:	Chính quy
Hình thức đào tạo	Tập trung
Thời gian đào tạo:	24 tháng
Tên văn bằng tốt nghiệp:	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1
Đơn vị đào tạo, cấp bằng:	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt
Đối tượng áp dụng:	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1
Thời gian áp dụng:	Từ 2022

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu của chương trình đào tạo chuyên khoa cấp I chuyên ngành Lao và bệnh phổi được xây dựng phù hợp với Tầm nhìn – Sứ mạng – Triết lý giáo dục của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng; Nhằm đáp ứng các nhu cầu xã hội về chăm sóc sức khỏe nhân dân.

1. Sứ mạng – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của Trường

Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng; là trung tâm nghiên cứu khoa học chuyển giao công nghệ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và phát triển y dược biển đảo.

Tầm nhìn: Xây dựng trường Đại học Y Dược Hải Phòng phát triển thành đại học tự chủ khối ngành sức khỏe có chất lượng, uy tín định hướng ứng dụng (tới năm 2025); đạt chuẩn khu vực (tới năm 2030) và hội nhập quốc tế.

Triết lý giáo dục: Lấy người học làm trung tâm – Lấy người bệnh làm trung tâm – Vì sức khỏe cộng đồng.

2. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

PO1. Có kiến thức cơ bản, cập nhật, có kỹ năng về thực hành lâm sàng chuyên ngành Lao và bệnh phổi.

PO2. Có khả năng tự học vươn lên trở thành các chuyên gia y tế thực hành trong chuyên ngành Lao và bệnh phổi.

PO3. Hành nghề chuyên nghiệp, tuân thủ các quy định, luật pháp và y đức.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes: PLOs)

PLO1. Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Lao và bệnh phổi.

PLO2. Vận dụng được kiến thức ngoại ngữ, tin học trong thực hành nghề nghiệp

PLO3. Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và dự phòng một số thể bệnh Lao và bệnh phổi thường gặp.

PLO4. Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị một số thể bệnh Lao và bệnh phổi thường gặp.

PLO5. Tổ chức, quản lý các hoạt động nghề nghiệp.

PLO6. Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

PLO7. Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên khoa Lao và bệnh phổi.

PLO8. Tôn trọng đồng nghiệp, tôn trọng bệnh nhân, tuân thủ luật pháp. Thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ, yêu cầu nghề nghiệp.

PLO9. Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

PLO10. Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề, rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc.

3.2. Sự phù hợp với mục tiêu của CTĐT

Các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo hoàn toàn phù hợp với mục tiêu của chương trình đào tạo, thể hiện tính nhất quán và khoa học.

3.3. Ma trận Mục tiêu – Chuẩn đầu ra của CTĐT

POs	Chuẩn đầu ra của CTĐT									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
PO1	X	X	X	X	X	X	X			
PO2	X	X	X	X	X	X	X			
PO3	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

3.4. Sự phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn năng lực ngành

Khung trình độ quốc gia Việt Nam (VQF) (Phụ lục ...)*

Sự phù hợp với khung trình độ quốc gia Việt Nam

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Khung trình độ quốc gia Bậc 7 (Phụ lục 1)
PLO1	KT1, KT2, KT3
PLO2	KT2, KN4, KN5
PLO3	KN1, KN2, KN3
PLO4	KN1, KN2
PLO5	KN3
PLO6	KN2
PLO7	KN4
PLO8	TC12
PLO9	TC3, TC4
PLO10	TC1,TC2, TC3, TC4

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

TT	Khối kiến thức	Tổng số tín chỉ	Tỷ lệ	Tổng số tiết	Phân bố tín chỉ/tiết học	
					LT	TH (hoặc LS)
1.	Phần kiến thức chung	7	11,1	135	5/75	2/60
2.	Phần kiến thức cơ sở	11	17,5	210	6/90	4/120
3.	Phần kiến thức chuyên ngành	32	50,8	1050	13/195	19/855
4.	Phần kiến thức tự chọn	11	17,5	225	7/105	4/120
5.	Học phần tốt nghiệp	2	3,1	60	1/15	1/45
6.	TỔNG	63	100	1680	32/ 480	31/1200

4.2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã số	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bố tín chỉ/ tiết học	
					LT	TH (hoặc LS)
PHẦN KIẾN THỨC CHUNG			7	135	5/ 75	2/ 60
1		Triết học	3	45	3/45	0
2		Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	2	45	1/15	1/30
3		Tin học ứng dụng	2	45	1/15	1/30
PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ			11	225	6/105	4/120
4		Sinh lý	04	60	4/60	0
5		Hồi sức cấp cứu	07	165	3/45	4/120
PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			32	1050	13/195	19/855
6		Bệnh lao người lớn	9	285	4/60	5/225
7		Bệnh lao và bệnh phổi trẻ em	8	270	3/45	5/225
8		Bệnh phổi ngoài lao	8	270	3/45	5/225
9		Chương trình chống lao quốc gia và phòng bệnh lao	7	225	3/45	4/180
PHẦN KIẾN THỨC TỰ CHỌN (chọn 1 trong 2)			11	225	7/105	4/120
10	Nhóm 1	Miễn dịch trong lao và bệnh phổi	4	60	4/60	0/0
		Vi sinh y học và sinh học phân tử	4	60	4/60	0/0
12	Nhóm 2	Chẩn đoán hình ảnh	7	165	3/45	4/120
		Các phương pháp thăm dò nâng cao trong chẩn đoán bệnh hô hấp	7	165	3/45	4/120
HỌC PHẦN TỐT NGHIỆP			2	60	1/15	1/45
TỔNG			63	1680	32/ 480	31/1200

4.3. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT

(Phải thể hiện mức độ đóng góp của mỗi học phần đối với Chuẩn đầu ra của CTĐT).

Học phần	Chuẩn đầu ra của CTĐT									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
Triết học							X	X	X	X
Tin học ứng dụng	X	X				X	X	X	X	X
Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	X	X				X	X	X	X	X
Sinh lý	X					X	X	X	X	X
Hồi sức cấp cứu	X		X	X	X	X	X	X	X	X
Bệnh lao người lớn	X		X	X	X	X	X	X	X	X
Bệnh lao và bệnh phổi trẻ em	X		X	X	X	X	X	X	X	X
Bệnh phổi ngoài lao	X		X	X	X	X	X	X	X	X
Chương trình chống lao quốc gia và phòng bệnh lao	X		X		X	X	X	X	X	X
Miễn dịch trong lao và bệnh phổi	X					X	X	X	X	X
Vi sinh y học	X					X	X	X	X	X
Chẩn đoán hình ảnh	X			X		X	X	X	X	X
Các phương pháp thăm dò nâng cao trong chẩn đoán bệnh hô hấp	X			X		X	X	X	X	X
Học phần tốt nghiệp	X		X	X	X	X	X	X	X	X

4.4. Mô tả các học phần

4.4.1. Triết học

Học phần Triết học được bố trí giảng dạy – học tập trong giai đoạn đầu của chương trình đào tạo sau đại học nhằm mục đích nâng cao tính khoa học và tính hiện đại của lý luận, gắn lý luận với những vấn đề của thời đại và của đất nước, đặc biệt, nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn, vào lĩnh vực khoa học chuyên môn của học viên cao học và nghiên cứu sinh. Học phần bồi dưỡng tư duy triết học; định hướng người học xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học; củng cố cơ sở lý luận triết học trong đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

4.4.2. Tin học ứng dụng

Học phần Tin học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo Chuyên khoa 1 chuyên ngành Lao và bệnh phổi. Học phần này trang bị cho học viên các kiến thức về tin học trong lĩnh vực sức khỏe; giúp người học có các kiến thức và kỹ năng thực hiện thành thạo, hiệu quả nhất trong việc sử dụng một phần mềm thống kê để xử lý số liệu phục vụ cho nghiên cứu khoa học; Sử dụng thành thạo các phần mềm để trích dẫn tài liệu tham khảo, trình bày và báo cáo luận văn, đề tài nghiên cứu khoa học đúng qui cách, lưu trữ, quản lý, bảo mật dữ liệu.

4.4.3. Ngoại ngữ chuyên ngành

Học phần ngoại ngữ chuyên ngành cung cấp từ vựng chuyên ngành theo từng chủ đề trong thực hành nghề nghiệp, kết hợp phát triển kỹ năng giao tiếp trong các tình huống chuyên môn và các kỹ năng tra cứu, tự học.

4.4.4. Sinh lý

Học phần sinh lý cung cấp cho học viên kiến thức về các quy luật cơ bản về hoạt động chức năng và điều hòa hoạt động chức năng của tế bào, hoạt động chức năng chuyên biệt của một số cơ quan trong cơ thể: huyết áp động mạch, tuần hoàn phổi, tuần hoàn mạch vành, tuần hoàn não, thông khí phổi, điều hòa cân bằng acid-base, sinh lý đau, thần kinh thực vật, sinh lý phát triển cơ thể, một số rối loạn hoạt động chức năng trong cơ thể.

4.4.5. Hồi sức cấp cứu

Học phần hồi sức cấp cứu trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản có hệ thống hiện đại và kỹ năng thực hành giúp cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh nội khoa đầy đủ và hoàn chỉnh nhất. Những nội dung chưa được học và những nội dung đã học ở bậc đại học tại bậc học này học viên được bổ xung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao.

4.4.6. Bệnh lao người lớn

Học phần trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng thực hành chẩn đoán, điều trị và dự phòng các thể bệnh lao hay gặp ở người lớn (lao phổi, màng phổi, hạch, màng não,

lao phổi hợp, lao tiềm ẩn...). Ngoài ra còn giúp học viên tiếp cận chẩn đoán và điều trị một số thể lao hiếm gặp như lao da, lao mắt, lao thanh quản.

4.4.7. Bệnh lao và bệnh phổi trẻ em

Học phần trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng thực hành chẩn đoán, điều trị, xử trí cấp cứu bệnh lao sơ nhiễm và một số bệnh nhiễm trùng hô hấp cấp ở trẻ em. Từ đó giúp học viên có khả năng phân biệt bệnh lao trẻ em với một số bệnh lý đường hô hấp khác trong điều kiện không tìm thấy bằng chứng khẳng định bệnh lao.

4.4.8. Bệnh phổi ngoài lao

Học phần trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng thực hành chẩn đoán, điều trị các bệnh phổi ngoài lao như giãn phế quản, hen, COPD, nấm phổi, viêm phổi....

4.4.9. Chương trình chống lao quốc gia và phòng bệnh lao

Học phần trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng thực hành trong phát hiện bệnh lao, quản lý, điều trị và phòng bệnh lao tại cộng đồng, các biện pháp phòng bệnh lao, và nội dung hoạt động của chương trình chống lao quốc gia ở các tuyến.

4.4.10. Miễn dịch trong lao và bệnh phổi

Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về miễn dịch học, đáp ứng miễn dịch trong bệnh lao và bệnh phổi và áp dụng các kiến thức về miễn dịch trong chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh lao và bệnh phổi.

4.4.11. Vi sinh y học

Học phần nhằm cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực vi sinh và cách áp dụng các kiến thức đã học trong chẩn đoán nguyên nhân gây bệnh đường hô hấp, những kiến thức về tính kháng thuốc của vi khuẩn lao và áp dụng các kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán và điều trị bệnh lao.

4.4.12. Chẩn đoán hình ảnh

Học phần trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng thực hành đọc các phim xquang, CT, MRI, siêu âm... trong chẩn đoán bệnh đường hô hấp.

4.4.13. Các phương pháp thăm dò nâng cao trong chẩn đoán bệnh hô hấp

Học phần trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng thực hành áp dụng các biện pháp thăm dò nâng cao trong chẩn đoán và điều trị bệnh lao và bệnh phổi: nội soi màng phổi, nội soi phế quản, kỹ thuật sinh học phân tử, hệ thống cấy MGIT...

4.4.14. Học phần tốt nghiệp

Học phần tốt nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Người học được củng cố ôn lại toàn bộ kiến thức của chương trình học. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, tự học, dạy học dựa trên vấn đề, dạy học thông qua bài tập lớn, nghiên cứu ca lâm sàng, thảo luận nhóm. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, suy nghĩ - cặp- chia sẻ, động não, thảo luận nhóm, tình huống.

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

(Tổng hợp các phương pháp dạy-học được sử dụng trong các học phần của CTĐT nhằm giúp người học đạt được các Chuẩn đầu ra).

5.1. Lý thuyết

Học phần	Phương pháp dạy học			
	Thuyết trình	Ca lâm sàng	Thảo luận nhóm	Đóng vai
Triết học	x		x	
Tin học ứng dụng	x		x	
Ngoại ngữ chuyên ngành (Tiếng Anh)	x		x	x
Sinh lý	x		x	
Hồi sức cấp cứu	x	x	x	
Bệnh lao người lớn	x	x	x	x
Bệnh lao và bệnh phổi	x	x	x	x
Bệnh phổi ngoài lao	x	x	x	x
Chương trình chống lao quốc gia và phòng bệnh lao	x	x	x	x
Miễn dịch trong lao và bệnh phổi	x		x	
Vi sinh y học	x		x	
Chẩn đoán hình ảnh	x	x	x	
Các phương pháp thăm dò nâng cao trong chẩn đoán bệnh hô hấp	x	x	x	
Học phần tốt nghiệp	x	x	x	

5.2. Thực hành

Học phần	Phương pháp dạy học				
	GV làm mẫu, học viên thực hiện	Giảng bên giường bệnh	Đi buồng điếm bệnh	Học qua hội chẩn	Giao ban
Tin học ứng dụng	x				
Ngoại ngữ chuyên ngành	x				
Hồi sức cấp cứu	x	x	x	x	x
Bệnh lao người lớn	x	x	x	x	x
Bệnh lao và bệnh phổi	x	x	x	x	x
Bệnh phổi ngoài lao	x	x	x	x	x
Chương trình chống lao quốc gia và phòng bệnh lao	x	x	x	x	x
Chẩn đoán hình ảnh	x			X	
Các phương pháp thăm dò nâng cao trong chẩn đoán bệnh hô hấp	x			x	
Học phần tốt nghiệp	x	x	x	x	x

VI. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ

(Tổng hợp các phương pháp lượng giá, đánh giá được sử dụng trong các học phần của CTĐT)

6.1. Lí thuyết

Học phần	Phương pháp lượng giá/ đánh giá	
	Thi MCQ	Tự luận
Triết học		X
Tin học ứng dụng	X	
Ngoại ngữ chuyên ngành	X	
Sinh lý		X
Hồi sức cấp cứu	X	
Bệnh lao người lớn	X	
Bệnh lao và bệnh phổi	X	
Bệnh phổi ngoài lao	X	
Chương trình chống lao quốc gia và phòng bệnh lao	X	
Miễn dịch trong lao và bệnh phổi		X
Vi sinh y học		X
Chẩn đoán hình ảnh	X	
Các phương pháp thăm dò nâng cao trong chẩn đoán bệnh hô hấp	X	
Học phần tốt nghiệp	X	

6.2. Lâm sàng

Học phần	Phương pháp lượng giá/ đánh giá		
	Vấn đáp	Thực hành	Thi lâm sàng trên bệnh nhân thật
Tin học ứng dụng		x	
Ngoại ngữ	x		
Hồi sức cấp cứu	x		x
Bệnh lao người lớn	x		x
Bệnh lao và bệnh phổi	x		x
Bệnh phổi ngoài lao	x		x
Bệnh phổi hiếm gặp	x		x
Chương trình chống lao quốc gia và phòng bệnh lao	x		x
Chẩn đoán hình ảnh	x	x	
Các phương pháp thăm dò nâng cao trong chẩn đoán bệnh hô hấp	x	x	
Học phần tốt nghiệp	x		x

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Mô tả cách thức triển khai các hoạt động dạy-học lý thuyết, thực hành, thực tập, lâm sàng, thực tế nghề nghiệp,...

7.1 Triển khai các hoạt động

- Các môn cơ sở và hỗ trợ : do phòng Đào tạo sau đại học - Đại học Y Dược Hải Phòng, kết hợp với các Bộ môn liên quan của Nhà trường, tổ chức học và thi lấy chứng chỉ.

- Môn chuyên ngành: do Bộ môn Lao và bệnh phổi quản lý, tổ chức học tập, và thi lấy các chứng chỉ chuyên ngành.

7.2. Kế hoạch sắp xếp nội dung và quỹ thời gian

Do phòng Đào tạo sau đại học và bộ môn Lao và bệnh phổi sắp xếp.

7.3. Thực tập, thực hành lâm sàng

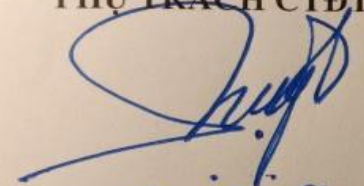
- Môn cơ sở và hỗ trợ: tại các Bộ môn liên quan.
- Môn chuyên ngành: tại Bệnh viện Phổi Hải Phòng.
- Các hoạt động hỗ trợ người học: cố vấn học tập, giáo vụ Sau đại học bộ môn Lao và bệnh phổi
- Các hoạt động bảo đảm chất lượng và cải tiến chất lượng liên tục, ghi nhận phản hồi của người học, ...)

VIII. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các CTĐT, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

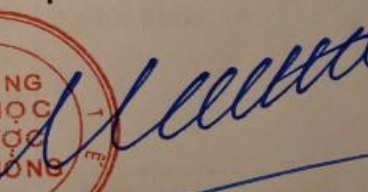
- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định 1982/QĐ-TTg, ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ) (bắt buộc).

PHỤ TRÁCH CTĐT


PGS.TS.BS. Nguyễn Huy Điện

HIỆU TRƯỞNG




HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải